UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1000 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ Tỉnh lộ 502 vào công sở) của UBND xã Tân Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 2/6/2022 của HĐND xã Tân Châu về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ Tỉnh lộ 502 vào công sở);

Xét Văn bản số 1900/STNMT-BVMT ngày 10/03/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ tỉnh lộ 502 vào công sở);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/Tr-STNMT ngày 21/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ tỉnh lộ 502 vào công sở) (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Tân Châu (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ tỉnh lộ 502 vào công sở) của Ủy ban nhân dân xã Tân Châu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Chủ tịch UBND xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ tỉnh lộ 502 vào công sở) của Ủy ban nhân dân xã Tân Châu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (đường từ Tỉnh lộ 502 vào công sở).

- Địa điểm thực hiện: xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Châu.

+ Người đại diện: Ông Vũ Đình Dũng - Chủ tịch UBND xã

+ Địa chỉ: xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa.

+ Điện thoại: 0934505686.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án:

Vị trí thực hiện dự án: xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Hướng tuyến đi từ phía Nam lên phía Bắc.

- Điểm đầu Km0+0.00 đấu nối với TL502 có tọa độ: (X = 2197797,98; Y = 574046,34).

- Điểm cuối K0+224,39 nối với đường bê tông hiện trạng. Có tọa độ: (X = 2198016,85; Y = 574069,65).

b. Quy mô, công suất dự án:

Đầu tư xây dựng mới đường giao thông xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (Đường từ tỉnh lộ 502 vào công sở). Dự án có tổng chiều dài L=224,39m. Bề rộng nền đường B_n = 9,5m; Bề rộng mặt đường B_m = 2x3,75=7,50m

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 1219,227 m^2.

b. Tuyến đường:

+ Chiều dài tuyến đường: 224,39 m.

+ Vận tốc thiết kế VTK = 30km/h.

+ Bề rộng nền đường B_n = 9,5m .

+ Bề rộng mặt đường B_m = 2x3,75=7.50m.

+ Kết cấu mặt đường:

- Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm.

- Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Tưới nhựa bám dính 1kg/1m^2.

- Bê tông nhựa hạt trung dày 7cm.

c. Thoát nước

Thiết kế cống tròn tại vị trí cọc số 9 lý trình: Km0+89.75 và cống tròn tại vị trí cọc số 19 lý trình: Km0+141.00

d. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Sử dụng điện chiếu sáng năng lượng mặt trời.

- Cột đèn là cột sắt mạ kẽm chiều cao h=8m, vươn cần 1.5m.

- Bóng đèn chiếu sáng là bóng 200W.

- Móng cột đèn là móng bê tông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 722,787m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đến người dân và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh giai đoạn thi công:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Lượng nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,1m^3/ngày, bao gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt: 0,67m^3/ngày; Nước thải nhà vệ sinh: 0,28m^3/ngày; Nước thải nhà bếp: 0,15 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,…

- Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là 1m^3/ngày. Loại nước này có chứa một lượng đáng kể dầu mỡ và chất rắn lơ lửng. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,…

- Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 13m^3/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,…

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO_2, NO_2.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công

trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO_2, NO_2.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 9,5kg/ngày. Trong đó: Chất thải rắn hữu cơ chiếm 90% tương đương 8,55 kg/ngày; Chất thải rắn vô cơ chiếm 10% tương đương 0,95 kg/ngày.

- Tổng khối lượng đất đào phong hóa và bùn: 1149,61m^3. Lượng chất thải này tương đối lớn, không chứa các chất gây ô nhiễm nhưng nếu không được quản lý, tốt sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực thực hiện dự án và phát tán bụi.

- Bao bì xi măng có khối lượng 28kg/quá trình thi công.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: cát, đá dăm… có khối lượng 11,6m^3.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ, có khối lượng 1,3 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 2,0 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

3.4. Các tác động khác:

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn thi công dự án:

4.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,…

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh của công nhân lưu lượng 0,28m^3/ngày đơn vị thi công thuê 01 nhà vệ sinh di động (Kích thước 2,5m x 1,3m x 1m, Bể chứa chất thải 500 lít; Bể chứa nước dự trữ 200 lít) để thu gom và thuê đơn vị chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay chân lưu lượng 0,67m^3/ngày: Đơn vị thi công xây dựng hố lắng 2m^3 (kích thước: dài x rộng x sâu: 2 m x 1m x 1m) kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để thu gom và lắng nước thải sau đó thải ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải nhà bếp: lưu lượng 0,15 m^3/ngày được thu gom về hố lắng 2m^3 xử lý chung với nước thải rửa tay chân sau đó thải ra mương thoát nước khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải vệ sinh thiết bị có lưu lượng 1m^3/ngày, thu gom về hố lắng 2m^3 xử lý chung với nước thải rửa tay chân kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để thu gom và xử lý sau đó thải ra mương thoát nước khu vực.

4. 2. Về bụi, khí thải:

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 2 bộ/người/quá trình thi công dự án.

- Sử dụng xe téc 5m^3 để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều.

- Bố trí 01 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m^2, được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường thực hiện phun nước rửa sạch bùn đất dính bên ngoài xe.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên đoạn đường TL502 tiếp giáp dự án và đường từ dự án vào bãi đổ thải. Khoảng cách 200m về hai phía tính từ điểm đầu tuyến thi công.

4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị và sử dụng 01 thùng đựng rác 20 lít đặt tại khu lán trại để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp đắp vận chuyển đổ thải tại khu vực bãi rác xã Tân Châu cách dự án 4km, diện tích 5000m^2.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công, nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu cho các đơn vị thu mua trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 01 thùng 20 lít đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích luỹ ở mức thấp nhất.

- Vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cần phải tránh vận hành cùng một lúc để không làm tăng nguồn ồn vượt giới hạn cho phép theo hướng dẫn của Việt Nam. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công.

- Lựa chọn các thiết bị thi công có độ rung thấp, đạt qua chuẩn về độ rung và đảm bảo an toàn cho các công trình hiện có của dự án.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông

- Chủ dự án và đơn vị thi công yêu cầu các chủ phương tiện vận chuyển vật liệu đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện và thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường... Trong trường hợp rơi vãi vật liệu xuống tuyến đường, chủ phương tiện phải có biện pháp thu dọn ngay tránh gây mất mỹ quan và nguy hiểm cho các phương tiện giao thông khác lưu thông trên tuyến đường.

- Hạn chế đến mức thấp nhất các phương tiện vận chuyển di chuyển trên đoạn đường TL502 vào giờ cao điểm (từ 6h30-7h30; 10h-11h; 13h-14h và từ 16h-17h). Không vận chuyển vào giờ ban đêm (từ 22h-6h ngay hôm sau).

c. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố tai nạn lao động

Để phòng ngừa, ứng phó với sự cố tai nạn lao động, trong quá trình thi

công chủ dự án chỉ đạo đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp sau:

- Tổ chức hướng dẫn về an toàn lao động cho tất cả công nhân. Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc khu trên công trường.

- Trên công trường các khu vực thi công nguy hiểm được bảo vệ bằng rào chắn, cắm đầy đủ biển cảnh báo. Các khu vực thi công, đường giao thông nội bộ bố trí đèn chiếu sáng ban đêm.

- Trên công trường xây dựng các đơn vị thi công thực hiện nghiêm những quy định về an toàn và vệ sinh lao động theo TCVN 5308-91, an toàn về điện TCVN 4086-1995.

- Khi sử dụng các thiết bị thi công phải nắm rõ các yêu cầu an toàn kỹ thuật thiết bị và có đủ điều kiện, năng lực vận hành.

- Khi sảy ra sự cố tai nạn lao động nếu có người bị thương thực hiện sơ cứu tại công trường và nhanh chóng đưa bệnh nhân đến trung tâm y tế thị trấn Thiệu Hóa hoặc cơ sở y tế gần nhất để thực hiện các bước cấp cứu và điều trị.

4.5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	**Thu gom chất thải rắn-CTNH**		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 20 lít/thùng	Thùng	01
-	Thùng đựng CTNH dạng rắn 20 lít/thùng	Thùng	01
2	**Hệ thống xử lý nước thải**		
-	Nhà vệ sinh di động (Kích thước 2,5m x 1,3m x 1m, Bể chứa chất thải 500 lít)	Cái	01
-	Hố lắng nước thải: 2m^3 (kích thước: dài x rộng x sâu: 2 m x 1m x 1m) để xử lý nước thải rửa tay chân, nước thải nhà bếp và vệ sinh thiết bị.	Cái	01

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác,

xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.